

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 14-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuấn và ông Trịnh Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, tên gọi khác: không.

Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1990, tại huyện T, thành phố H Phòng.

Nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện T, thành phố H Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Vợ là bà Lò Thị B, sinh năm 1998; bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án đưa ra xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 06/10/2022, tạm giam từ ngày 06/10/2022 cho đến nay, có mặt.

* **Bị hại:** Bà Lò Thị T, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản K, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện T, thành phố H Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ 14 giờ đến 15 giờ 15 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại nhà bà Lò Thị T tại bản Kép, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Lò Thị T, cụ thể: Lần thứ nhất, hồi 14 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2022, bị cáo đang ở nhà bà Lò Thị T quan sát xung quanh không có ai ở nhà, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào nhà bếp lấy chiếc kéo bằng kim loại sau đó đi ra khu vực phòng khách nhà bà T lấy kéo cạy cánh tủ ra và thấy bên trong có một túi xách da màu đỏ hồng, bị cáo mở chiếc túi xách ra thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000đồng; bị cáo lấy 3.000.000đồng và thấy bên trong túi xách vẫn còn tiền nhưng bị cáo không lấy thêm, không kiểm đếm còn bao nhiêu tiền. Bị cáo đóng cánh tủ lại như cũ và đi xuống đường thuộc bản Kép, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo và gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nhờ nạp tài khoản chơi Game hết số tiền 2.938.000đồng và tiêu sài hết 12.000đồng, còn lại 50.000đồng bị cáo cất trong túi quần đang mặc sau đó quay về nhà bà T để chơi Game. Lần thứ 2, vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022 bị cáo đang chơi Game tại nhà bà T do bà T đi ăn cơm hàng xóm vẫn chưa về, chỉ có một mình bị cáo ở nhà; bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm số tiền còn lại trong túi xách để trong tủ mà bị cáo đã lấy trộm trước đó. Bị cáo mở cánh tủ bên trong có túi xách da màu đỏ hồng lấy trộm 2.000.000đồng cho vào túi quần đang mặc và bỏ số tiền còn lại ra đếm còn lại 2.500.000đồng, bị cáo để lại 2.500.000đồng trong túi xách đóng tủ lại. Bị cáo đi xuống đường vào một quán tạp hóa thuộc khu vực bản Kép, xã Chiềng Sinh mua bao thuốc lá hết 12.000đồng sau đó quay về nhà bà T. Tổng số tiền hai lần bị cáo trộm cắp của bà Lò Thị T là 5.000.000đồng, bị cáo đã sử dụng hết 2.962.000đồng, còn lại 2.038.000đồng. Đến 16 giờ 05 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2022 bị cáo ra Công an xã Chiềng Sinh để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 119/CT-VKS-TG ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Lò Thị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Bị hại đã nhận lại tài sản và được bà Nguyễn Thị T bồi thường thay cho bị cáo số tiền 2.962.000đ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Số tiền 2.962.000đ là do bà Nguyễn Thị T tự nguyện bồi thường cho bà Lò Thị T thay bị cáo, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo trả tiền cho bà T.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn H và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng truy tố, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Lời tự bào chữa và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại bà Lò Thị T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T, bà T.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 14 giờ đến 15 giờ 15 phút ngày 30/9/2022, tại nhà bà Lò Thị T bản Kép, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Trần Văn H đã lợi dụng khi bà Lò Thị T không ở nhà, hai lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Lò Thị T với tổng số tiền là 5.000.000đồng (năm triệu đồng) trong túi xách da màu đỏ hồng của bà T để trong tủ của gia đình nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội. vì vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Lò Thị T, lần thứ nhất là 3.000.000đồng, lần thứ hai là 2.000.000đồng. Vì vậy bị cáo pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động để người thân (mẹ bị cáo) bà Nguyễn Thị T bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện đến Công an xã Chiềng Sinh đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại số tiền còn lại. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị Tòa án xét xử. Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Với mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo pH chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

- Số tiền 2.038.000đồng (hai triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng) và 01 chiếc kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng. Đã làm rõ là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo đã quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lò Thị T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Không xem xét do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Trần Văn H bồi thường.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng màu xanh nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/12/2022). Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình. Thời hạn kháng cáo 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Tăng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tuấn

Trịnh Quyết Thắng

Giàng A Tăng